

THÍCH THANH NHIỀU*

**TINH THẦN “PHỤNG ĐẠO, YÊU NƯỚC, HỘ QUỐC,
AN DÂN” CỦA PHẬT GIÁO THỜI LÝ, TRẦN: GIÁ TRỊ
LÝ LUẬN, THỰC TIỄN TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG
VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM HIỆN NAY**

Tóm tắt: Phật giáo là một trong những tôn giáo lớn trên thế giới được du nhập vào Việt Nam cách đây hơn 2.000 năm và đã có chỗ đứng vững chắc trong lòng dân tộc. Đặc biệt, Phật giáo ghi dấu ấn đậm nét vào thời Lý, Trần với tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân”. Trải qua nhiều triều đại, tinh thần này đã được các cao tăng Phật giáo Việt Nam tiếp thu, phát triển trong suốt quá trình “hoàng pháp, lợi sinh”. Trong bối cảnh hiện nay, để đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam, phát huy tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo thời Lý, Trần có ý nghĩa hết sức quan trọng. Bài viết này làm rõ: 1. Tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo thời Lý, Trần; 2. Phân tích giá trị lý luận và thực tiễn của tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” Phật giáo Lý, Trần trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay. 3. Đưa ra một số giải pháp tiếp tục phát huy giá trị tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” thời Lý, Trần trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay.

Từ khóa: Phật giáo, Phật giáo Lý, Trần, tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân”, xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

* Hòa thượng, Tiến sĩ. Ủy viên thường trực Hội đồng Chứng minh, Phó chủ tịch thường trực Hội đồng Trị sự, Giáo hội Phật giáo Việt Nam.
Ngày nhận bài: 28/1/2024; Ngày biên tập: 12/2/2024; Duyệt đăng: 15/3/2024.

Dẫn nhập

Từ khi hình thành, dân tộc Việt Nam luôn phải đấu tranh chống giặc ngoại xâm để bảo vệ chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Có thể nói, trong suốt tiến trình dựng nước và giữ nước, hiếm có dân tộc nào trên thế giới lại phải dành nhiều thời gian, xương máu cho công cuộc giữ nước, nhưng vẫn giữ được những truyền thống tốt đẹp như tinh thần yêu nước nồng nàn, hòa hiếu, đoàn kết, nhân nghĩa, chung thủy như dân tộc Việt Nam. Trên nền tảng tốt đẹp ấy, văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam đã tiếp nhận tư tưởng, giáo lý Phật giáo và ngược lại, Phật giáo cũng tiếp nhận nhiều yếu tố văn hóa bản địa, tạo dựng nên nét riêng cho Phật giáo Việt Nam.

Thời Lý, Trần là giai đoạn Phật giáo Việt Nam phát triển đỉnh cao. Nhờ có sự ủng hộ của triều đình, tư tưởng, giáo lý Phật giáo được phổ rộng đến người dân, nhiều ngôi chùa được xây dựng và trở thành không gian thiêng trong sinh hoạt văn hóa tinh thần của người dân trong xã hội... Đã có nhiều công trình đề cập đến vấn đề tinh thần này, như: bài viết *Phật giáo Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc* trên Tạp chí Quốc phòng toàn dân ngày 04/12/2011 của tác giả Thích Thanh Từ; luận án Tiến sĩ *Quan hệ giữa nhà nước quân chủ Lý, Trần với Phật giáo* của tác giả Hoàng Đức Thắng năm 2012; *Phật giáo với triết lý, tư tưởng đạo đức các vương triều Lý - Trần* của tác giả Nguyễn Thị Thanh Hảo trên Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo số 9&10(158), 2016, 45-60; bài viết *Phật giáo Việt Nam - Phật giáo Tổ quốc luận* của tác giả Trần Thị Kim Oanh tại Hội thảo “Phong trào Phật giáo 1963 và 60 năm Bồ Tát Thích Quảng Đức tự thiêu (11/6/1963-11/6/2023)”...

Bài viết này sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử kết hợp với các phương pháp phân tích, tổng hợp, và tổng kết thực tiễn, nhằm nêu bật tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo thời Lý, Trần.

1. Tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo thời Lý, Trần

"Một thời, Thế Tôn trú ở Sàvatthi, rừng Jetavana, dạy các Tỷ kheo: Một người, này các Tỷ kheo, khi xuất hiện ở đời, đem lại hạnh phúc và an lạc cho số đông, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư Thiên

và loài người" [*Đại tạng kinh Việt Nam*, 1996: 46]. Tinh thần này đã được chú vị danh tăng Phật giáo Việt Nam tiếp thu và nhân rộng trong các hoạt động Phật sự của mình, đặc biệt ở thời Lý, Trần.

Phật giáo với tư tưởng giáo lý thâm sâu nhưng cũng rất gần gũi, phù hợp với tâm tư, nguyện vọng của một dân tộc luôn khát khao hòa bình, tự do, độc lập. Khi đất nước bước vào cuộc đấu tranh chống quân xâm lược, đạo Phật kết hợp với những tấm lòng yêu nước, thương dân, đoàn kết gắn với tinh thần từ bi, cứu khổ cứu nạn tạo nên sức mạnh đủ sức chống lại mọi kẻ thù xâm lược. Ở Phật giáo, tính nhập thế hết sức rõ nét: "Phật pháp tại thế gian, bất ly thế gian giác". Nghĩa là: Phật pháp ở tại thế gian, không xa rời thế gian. Trong công cuộc "hộ quốc, an dân", Phật giáo thời Lý, Trần có nhiều đóng góp quan trọng, vua Lý Nhân Tông từng quan niệm: "Bậc chí nhân hiện thân giữa cõi đời tất phải tế độ chúng sinh. Làm việc gì cũng phải đầy đủ, không việc gì không làm; chẳng những đắc lực về thiền định và trí tuệ mà cũng có công giúp đỡ nước nhà" [Viện Nghiên cứu lịch sử, 1980: 617-618].

Tinh thần "Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân" trong ổn định triều chính và cố vấn, đưa ra chính sách trị quốc, an dân

Một trong những vị thiền sư nổi tiếng bậc nhất trong lịch sử Phật giáo Việt Nam là thiền sư Vạn Hạnh - tổ đời thứ 12 dòng thiền Tỳ Ni Đa Lưu Chi (Vinitaruci). Thiền sư Vạn Hạnh vốn tài trí thông minh hơn người, tinh thông kinh luận Phật giáo; đồng thời, Ngài còn giảng giải, hướng dẫn cho Lý Công Uẩn một thời gian dài trước và sau khi triều Lý thành lập. Thâm nhuần Phật học, khắc sâu lời giảng dạy của Thiền sư Vạn Hạnh, Lý Công Uẩn khi lên ngôi đã quyết định dời đô từ Hoa Lư ra thành Đại La, đổi tên Đại La thành Thăng Long, mở ra một kỷ nguyên mới cho nước Đại Việt.

Ngoài thiền sư Vạn Hạnh, nhiều vị thiền sư tài năng, đức độ được triều đình tin dùng, được xem như những cố vấn đặc biệt cho triều đình như Thiền sư Khuông Việt, Thiền sư Pháp Thuận, Thiền sư Viên Thông (thời Lý),...; Thiền sư Trúc Lâm, Thiền sư Đại Đăng, Thiền sư Huyền Quang, Thiền sư Pháp Loa (thời Trần),... Dù đóng vai trò cố vấn quan trọng, nhưng các vị thiền sư này luôn giữ khoảng cách nhất định chứ không tham dự sâu vào bộ máy quyền lực của triều đình,

không giữ một vị trí chính thức nào trong bộ máy quyền lực và khi kết thúc nhiệm vụ được giao lại quay trở lại ngôi chùa của mình.

Tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo trở thành “vũ khí” tinh thần giúp triều đình liên kết nhân tâm, thống nhất các lực lượng trong xã hội, đoàn kết nhân dân.

Trải qua nhiều giai đoạn, từ thế kỷ X đến thế kỷ XIV, với lịch sử dựng nước và giữ nước oanh liệt, nhiều vị vua là những Phật tử thuần thành, trị nước bằng tâm vô ngã và tinh thần vị tha, hiếu và thi hành giáo lý sâu sắc của Phật giáo. Nhờ đó, đã quy tụ nhiều tướng sĩ có tài thao lược, gắn kết quân dân bằng tinh thần yêu nước, thương dân, đoàn kết, đồng tâm, đấu tranh chống xâm lược, bảo vệ nền độc lập, thống nhất nước nhà.

Thế kỷ XIII là giai đoạn vận nước ở vào hoàn cảnh nguy nan nhất, nguồn lực quốc gia được huy động, tập trung cho công cuộc đấu tranh bảo vệ đất nước, ngoài người dân còn là các tăng, ni, Phật tử. Các vị vua nhà Trần (1226-1400) là những nhà thiền học uyên thâm như vua Trần Thái Tông, vua Trần Thánh Tông, vua Trần Nhân Tông,... đều lập chí, lập công trước tiên và từ những chiến công chống ngoại xâm, tư tưởng thân dân, lấy dân làm gốc: “vua tôi đồng lòng, anh em hòa mục, cả nước chung sức” [Lê Văn Hưu và cộng sự (bs), 1993: 79], hay như lời khuyên của Quốc sư Trúc Lâm đại sa môn với vua Trần Thái Tông năm 1236: “Phàm là đấng quân vương thì phải lấy ý muốn của thiên hạ làm ý muốn của mình, phải lấy tâm lòng của thiên hạ làm tâm lòng của mình” [Trần Thái Tông, 1972: 21],... là cội nguồn tạo nên sức mạnh đoàn kết, tinh thần dân tộc. Cũng chính từ tinh thần từ bi đoàn kết trong Phật giáo, cùng với lòng yêu nước nồng nàn của dân tộc Việt Nam hội tụ trong tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” đã khơi dậy bản lĩnh, ý chí chiến đấu, xây dựng chính sách ngoại giao mềm dẻo, đức độ nhưng cũng không kém phần mạnh mẽ, khiến kẻ thù phải run sợ.

Trong vòng 30 năm (1258-1288), dân tộc Việt Nam đã ba lần đương đầu với đạo quân xâm lược Nguyên - Mông và giành thắng lợi vang dội cũng là minh chứng cho tinh thần đoàn kết một lòng của nhiều tầng lớp xã hội, các thành phần dân tộc. Dân tộc Việt Nam là tấm gương điển hình về sức mạnh của một dân tộc biết đấu tranh bảo

vệ độc lập, bảo vệ lẽ phải dù kẻ thù có mạnh và hung bạo đến mấy. Phật giáo hòa mình cùng đời sống dân tộc, tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn, góp phần đưa đất nước đến thắng lợi, nâng tầm vị thế của dân tộc, đáp ứng những đòi hỏi bức xúc của dân tộc trong thế kỷ XIII, XIV - thế kỷ xây dựng và bảo vệ đất nước. Đúng như vua Trần Nhân Tông từng nói:

“Buông lửa giác ngộ đốt hoại thầy rừng tà ngày trước

Cầm kiếm trí tuệ, quét cho không tính thức thối nay” [Lê Mạnh Thát, 2000: 409-410].

Trong lúc nước nhà bị họa ngoại xâm, các vị vua thời Lý, Trần là những bậc dũng tướng, nhưng khi đất nước thanh bình, vua có thể bình thân từ bỏ ngai vàng để chuyên tâm tu thiền như vua Lý Thái Tổ, Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông,...

Phật giáo thời Lý, Trần với tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” đóng góp vai trò to lớn xây dựng hệ tư tưởng tôn giáo mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, thống nhất hệ tư tưởng dân tộc

Thời Lý, thiền phái Tỳ Ni Đa Lưu Chi và thiền phái Vô Ngôn Thông có ảnh hưởng mạnh mẽ, ngoài ra, thiền phái Thảo Đường cũng có ảnh hưởng nhất định. Với người khai mở là thiền sư Thảo Đường người Trung Quốc đến Thăng Long vào năm 1069, Thiền sư Thảo Đường tu tại chùa Khai Quốc và được nhiều vua quan nhà Lý tu theo dòng thiền này, do đó, thiền phái Thảo Đường đã tạo được dấu ấn Phật giáo trong thời Lý. Nhìn chung, với sự thịnh hành của nhiều thiền phái Phật giáo Đại thừa đã làm cho văn hóa Phật giáo được thấm đượm trong các sinh hoạt văn hóa chốn cung đình và dân gian, Phật giáo thời Lý đã góp phần quan trọng vào hình thành tư tưởng “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân”.

Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử do vua Trần Nhân Tông khai sáng, hòa quyện giữa đời sống thế nhân với đời sống tâm linh sâu sắc, nhưng lại thể hiện rõ tinh thần “nhập thế” của Phật giáo Việt Nam. Triết lý của Phật giáo Trúc Lâm thấm nhuần tính nhân văn sâu sắc, đề cao nhân nghĩa, giáo dục lòng thương yêu con người, hướng về cội nguồn, bình đẳng không phân biệt sang hèn,...

Sau khi kháng chiến chống quân Nguyên - Mông lần thứ ba kết thúc thắng lợi, vua Trần Nhân Tông quyết định hiện thực hóa chí nguyện xuất gia, hoàng pháp độ nhân, thống nhất Phật giáo. Vì thế, lịch sử triều Trần (1226-1400) ghi dấu mốc quan trọng của Phật giáo Việt Nam là sự hình thành Phật giáo Trúc Lâm Yên Tử do vua Trần Nhân Tông khai sáng, có tổ chức rõ ràng và là tổ chức giáo hội Phật giáo đầu tiên trong lịch sử Phật giáo Việt Nam. Phật giáo Trúc Lâm với tinh thần “hòa quang đồng trần”, “cư trần lạc đạo”,... đã góp phần gắn kết, thúc đẩy hòa hợp, thống nhất nhân tâm: “Phật giáo Trúc Lâm là một nền Phật giáo độc lập, uy tín tinh thần của nó là uy tín tinh thần quốc gia Đại Việt. Nó là xương sống của một nền văn hóa Việt Nam độc lập” [Nguyễn Lang, 2000: 376].

2. Giá trị lý luận và thực tiễn của tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo Lý, Trần trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam hiện nay

2.1. Về giá trị lý luận

Phật giáo Việt Nam đã hiện thực hóa các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, tín ngưỡng để khẳng định và phát huy các giá trị đạo đức, văn hóa, nguồn lực Phật giáo như Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định: “Phát huy những giá trị văn hóa, đạo đức tốt đẹp và các nguồn lực của các tôn giáo cho sự nghiệp phát triển đất nước” [Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021: 171]. Với những chuẩn mực đạo đức và giá trị văn hóa, Phật giáo Việt Nam đã và đang bền bỉ với nhiệm vụ xây dựng các giá trị đạo đức của con người, góp phần định hướng tư tưởng và điều chỉnh hành vi của cộng đồng, xã hội. Từ Giáo hội Trung ương đến giáo hội các tỉnh, thành phố, các chùa, tự viện, thiền viện,... đã tổ chức nhiều khóa tu, trại hè, các hoạt động Phật pháp,... dành cho thanh, thiếu niên. Thông qua đó, giáo dục thế hệ trẻ hiểu được lễ nghi, điều hay lẽ phải, hiếu thuận, nhân quả, tội phúc, sự biết ơn, đền ơn, báo ân, báo hiếu cha mẹ, thầy cô, có nếp sống lành mạnh, văn minh và có trách nhiệm với cộng đồng, xã hội. Đồng thời, thực hiện tốt hơn chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo vệ an ninh trật tự xã hội, thực hiện tốt phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và phát triển kinh tế thị trường, đối mặt và giải quyết những vấn nạn từ mặt trái của quá trình này như sự xuống cấp về đạo đức và lối sống tha hóa của một bộ phận không nhỏ các thành phần trong xã hội,... Bằng tinh thần “hộ quốc an dân” và triết lý “nhập thế” tích cực, Phật giáo Việt Nam chú trọng xây dựng con người thông qua ứng dụng những nguyên tắc đạo đức căn bản như từ bi, bác ái, cứu khổ, cứu nạn, không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối,... nhằm góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước bền vững.

Trong bối cảnh Việt Nam thường xuyên bị đe dọa chủ quyền, chính tinh thần yêu nước là cội nguồn cho sức sống, trở thành yếu tố quan trọng nhất trong hệ giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam. Vì thế, tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” là sự kết hợp giữa giá trị văn hóa Phật giáo và giá trị truyền thống dân tộc. Sau khi nước nhà thống nhất, dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên độc lập - thống nhất - xây dựng và phát triển, các tầng, ni Phật giáo lại cùng chung sức với đồng bào cả nước phát triển kinh tế, góp phần ổn định xã hội. Ngay từ Đại hội Đại biểu Phật giáo Việt Nam lần thứ nhất (tháng 11/1981), tầng, ni các tỉnh, thành phố trong cả nước không ngừng phấn đấu theo tôn chỉ “Đạo Pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội”, phát huy tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” để phù hợp với sự phát triển của đất nước trong một giai đoạn mới. Đó là sự kết hợp hài hòa giữa sự phát triển của Phật giáo với lợi ích của dân tộc, chung tay góp sức cùng nhân dân cả nước xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Với ý thức trách nhiệm đó, các hoạt động Phật sự ngày càng đi vào nền nếp và hiệu quả hơn.

2.2. Về giá trị thực tiễn

Việc duy trì nghiêm kỷ cương, kỷ luật trong tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam là tất yếu. Kỷ cương, kỷ luật của Giáo hội là những nguyên tắc, quy định nhằm tạo ổn định và phát triển của Giáo hội. Kỷ cương hành chính của Giáo hội không ngoài mục đích đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, điều hành với tinh thần trách nhiệm của tầng, ni trong thực thi nhiệm vụ Phật sự. Tạo dựng và giữ kỷ cương, kỷ luật bắt đầu từ nhận thức “đoàn kết, hòa hợp - trường dưỡng đạo tâm - trang nghiêm Giáo hội” để “Phụng vụ chúng sinh là thiết thực cúng dường

chư Phật”. Vững kỷ cương, nghiêm kỷ luật là yêu cầu sống còn của tổ chức được thể hiện bằng tinh thần đoàn kết, hòa hợp đầy trách nhiệm của cả tập thể.

Phát huy tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo thời Lý, Trần, được đảm bảo bằng chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước, Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã tập hợp, đoàn kết chức sắc, Phật tử trong ngôi nhà chung của Giáo hội chấp hành tốt chủ trương, chính sách, luật pháp của Đảng và Nhà nước, tích cực hưởng ứng, tham gia các công tác ở địa phương, các phong trào do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, nhất là các phong trào từ thiện xã hội, an sinh xã hội góp phần ngày càng có hiệu quả hơn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng từng khẳng định: “Phật giáo Việt Nam đã gắn chặt với dân tộc trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Lịch sử đã xác nhận Phật giáo Việt Nam là một tôn giáo từ bản chất, bản sắc từ trong lĩnh vực thực tiễn hoạt động của mình biểu hiện truyền thống yêu nước gắn bó chặt chẽ với dân tộc, với Tổ quốc” [Ban Tôn giáo Chính phủ, 2021].

Tiếp nối tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” từ Phật giáo Lý, Trần, tiếp nối những thành công mà các bậc danh tăng đã đạt được và phấn đấu vươn lên một tầm cao mới, phù hợp với sự phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập, tư tưởng và quan điểm chỉ đạo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam là tăng cường tiếp xúc, mở rộng quan hệ và tranh thủ sự ủng hộ của cấp ủy, chính quyền các cấp, tích cực tham gia đóng góp vào phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, vận động quần chúng cùng tham gia các hoạt động xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa và các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội khác.

Hoạt động nhân đạo, từ thiện, an sinh xã hội của Giáo hội tiếp tục được phát triển và mở rộng, góp phần cùng Đảng, Nhà nước, chăm lo cho người nghèo, người có công với đất nước, trẻ em mồ côi dưới các hình thức như xây dựng nhà tình thương, nhà đại đoàn kết; mở các phòng khám từ thiện miễn phí; cứu trợ và giúp đỡ đồng bào vùng bị thiên tai, bão lũ,... Đặc biệt, khi dịch bệnh Covid-19 hoành hành trong những năm vừa qua, Giáo hội Phật giáo Việt Nam và đông đảo tăng, ni, Phật tử đã có nhiều hoạt động chung tay cùng các cấp chính quyền và nhân dân trợ

giúp kịp thời tới cộng đồng với những hành động thiết thực, hiệu quả để chăm lo, chia sẻ, giúp đỡ nhiều gia đình khó khăn, người khuyết tật, neo đơn, người nghèo, lao động bị ảnh hưởng của đại dịch.

Với tư cách là thành viên trong khối đại đoàn kết toàn dân, Giáo hội Phật giáo Việt Nam cùng tăng, ni, Phật tử luôn gắn bó với dân tộc trong mọi hoạt động xã hội. Các Ban Trị sự Phật giáo tỉnh, thành phố trong toàn quốc thường xuyên động viên tăng, ni, Phật tử địa phương hoàn thành tốt các phong trào bảo vệ Tổ quốc, ích nước lợi dân, bảo vệ môi trường, xây dựng nếp sống văn minh trên địa bàn, tham gia các tổ chức chính trị - xã hội, các hoạt động xã hội, vì lợi ích của đất nước và dân tộc, như: Tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc các cấp từ Trung ương đến địa phương. Nhiều chức sắc tu hành được người dân tin tưởng bầu làm đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp đã thể hiện được vai trò quan trọng trong việc vận động quần chúng xây dựng đời sống văn hóa, kinh tế - xã hội ở địa bàn dân cư; đẩy mạnh việc truyền bá đạo pháp tại vùng sâu, vùng xa, biên cương, hải đảo để tinh thần Phật giáo tiếp tục được lan tỏa nơi phen dậu của Tổ quốc.

Trước xu thế hội nhập của đất nước, Phật giáo Việt Nam cố gắng mở rộng hoạt động giao lưu quốc tế trên tinh thần hòa bình, hữu nghị và đoàn kết với các tổ chức Phật giáo ở nhiều quốc gia và nhiều tôn giáo khác. Các hoạt động quốc tế ngày càng được mở rộng và phát triển đã góp phần giúp tăng cường trao đổi thông tin, hiểu biết lẫn nhau, mở rộng giao lưu, vun đắp tình đồng đạo của những người cùng chung đức tin và tinh thần yêu hòa bình, thiện chí hợp tác hữu nghị vì lợi ích và sự phát triển của đất nước và Phật giáo, tạo cơ hội giao lưu tư tưởng văn hóa Phật giáo Việt Nam với tư tưởng văn hóa Phật giáo trên thế giới. Đã có nhiều đoàn Giáo phẩm của Giáo hội Phật giáo Việt Nam tham dự hội thảo, hội nghị ở nước ngoài và Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng đã đón nhiều đoàn Phật giáo các nước đến thăm và làm việc tại Việt Nam, góp phần làm cho bạn bè thế giới hiểu rõ hơn về chính sách đối ngoại, phát triển kinh tế, văn hóa, pháp luật của Việt Nam về tôn giáo, đồng thời bác bỏ những luận điệu sai trái, xuyên tạc, vu cáo của các thế lực thiếu thiện chí với Việt Nam. Qua đó, Phật giáo Việt Nam góp phần tăng cường tinh thần hữu nghị, đoàn

kết quốc tế trong sáng giữa Phật giáo Việt Nam và các quốc gia, đóng góp công sức vào sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu đẹp, văn minh, góp phần xây dựng nền hòa bình thế giới bền vững.

3. Một số giải pháp tiếp tục phát huy giá trị tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” thời Lý, Trần trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc hiện nay

Thứ nhất, tiếp tục định hướng, phát huy trí tuệ tập thể, giữ vững kỷ cương, giới luật và nêu cao tinh thần đoàn kết, hòa hợp trong xây dựng, phát triển Giáo hội Phật giáo Việt Nam vững mạnh. Phát huy tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo thời Lý, Trần, nhằm nâng cao vị thế của Phật giáo nước nhà trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng. Trong thời gian tới, Giáo hội Phật giáo Việt Nam tiếp tục xây dựng, kiện toàn hệ thống tổ chức Giáo hội các cấp, thực hiện tốt chức năng quản lý, giám sát hoạt động các tăng, ni và Phật tử kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn, giúp mỗi tăng, ni, Phật tử thấy được vai trò, trách nhiệm trau dồi, hành trì Phật pháp, tu dưỡng thân tâm.

Thứ hai, đẩy mạnh đổi mới, sáng tạo trong sự nghiệp giáo dục, hoằng dương chính pháp; đổi mới phương pháp giảng dạy và tu học tại các cơ sở đào tạo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu Phật học, tăng cường giám sát, kiểm soát hoạt động Phật sự để giữ gìn và phát huy những giá trị lý luận và thực tiễn của tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo Lý, Trần phù hợp với quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ ba, cần nêu bật vai trò của Phật giáo Việt Nam trong việc tham gia xã hội hóa công tác xã hội, từ thiện với những việc làm thiết thực, hiệu quả, góp phần thực hiện tốt công tác xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội của Đảng, Nhà nước và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tuy nhiên, để Phật giáo Việt Nam đóng góp tốt hơn nữa trong việc tham gia xã hội hóa công tác từ thiện và an sinh xã hội cần có các giải pháp tích cực, đồng bộ giữa các ngành chức năng của Nhà nước, các cấp Giáo hội và các cơ sở, tổ chức, cá nhân trực tiếp tham gia thực hiện.

Thứ tư, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa Phật giáo Việt Nam bảo đảm có sự tiếp nối giữa truyền thống và hiện đại, góp phần xây dựng

nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc trong thời đại hội nhập quốc tế. Đây mạnh truyền thông Phật giáo như một kênh hoằng pháp, kịp thời truyền tải các hoạt động Phật sự vào đời sống xã hội, nêu cao những giá trị từ bi, trí tuệ của Phật giáo, hình ảnh tốt đẹp của tăng, ni, Phật tử, của tổ chức Giáo hội Phật giáo Việt Nam các cấp theo tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân”, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

Thứ năm, phát huy tinh thần hoằng pháp, giáo dục Phật giáo trong sứ mệnh nêu cao giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống trong định hướng phát triển đất nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định vị trí và vai trò của giáo dục, đạo đức và văn hóa tôn giáo trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Động lực chính của sự phát triển đất nước là giá trị văn hóa dân tộc và giá trị con người Việt Nam. Vì vậy, Phật giáo Việt Nam cần thông qua những buổi sinh hoạt, thuyết giảng để góp phần nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của các giá trị văn hóa, con người Việt Nam đối với sự phát triển của đất nước, khơi dậy tinh thần “Phụng đạo, yêu nước, hộ quốc, an dân” của Phật giáo, phát huy tinh thần đoàn kết, nhân ái của nhân dân cả nước, bảo đảm an sinh xã hội, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa dân tộc./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Tôn giáo Chính phủ (2021), *Đôi nét về đạo Phật và Giáo hội Phật giáo Việt Nam*, <https://bdv.tuyenquang.dcs.vn/DetailView/2309/6/Doi-net-ve-dao-Phatva-Giao-hoi-Phat-giao-Viet-Nam.html>, ngày 05-5-2021.
2. *Đại tạng kinh Việt Nam* (1996), Tạng chi bộ I, Viện Nghiên cứu Phật học Việt Nam ấn hành.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
5. Thích Thanh Điện (Tổng chủ biên) (2021), *40 năm chặng đường lịch sử của Giáo hội Phật giáo Việt Nam (1981-2021)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Lê Văn Huru, Phan Phú Tiên, Ngô Sỹ Liên,... soạn thảo (1993), *Đại Việt sử ký toàn thư*, bản dịch, tập 2, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Nguyễn Lang (2000), *Việt Nam Phật giáo sử luận I-II-III*, Nxb Văn học, Hà Nội.
8. Trần Thái Tông (1972), *Khóa hư lục*, Nguyễn Đăng Thục dịch và chú thích, Khuông Việt xuất bản, Sài Gòn.

9. Lê Mạnh Thát (2000), *Trần Nhân Tông toàn tập*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh.
10. Viện Nghiên cứu lịch sử (1980), *Tìm hiểu xã hội Việt Nam thời Lý, Trần*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

Abstract

THE SPIRIT “SERVING RELIGION, PATRIOTISM, PROTECTION OF THE COUNTRY AND PEOPLE” OF BUDDHISM DURING THE LY, TRAN DYNASTIES: THEORETICAL AND PRACTICAL VALUES IN THE CURRENT CAREER OF BUILDING AND PROTECTING VIETNAM

Thích Thanh Nhiều

Proving Council, Executive Council, Vietnam Buddhist Sangha

Buddhism, one of the world's major religions, was introduced to Vietnam more than 2,000 years ago and had an important position in the nation's hearts. In particular, Buddhism left a strong mark in the Ly, Tran dynasties with the spirit of “Serving religion, patriotism, protecting the country and people”. Through many dynasties, Vietnamese Buddhist monks have absorbed and developed this spirit throughout the process of “propagating the Dharma”. The spirit of Buddhism during the Ly, Tran dynasties has a crucial role in meeting the requirements of building and protecting the Vietnamese homeland in the current context. The article indicates 1) The spirit of “Serving religion, patriotism, protecting the country and people” of Buddhism during the Ly, Tran dynasties; 2) Analysis the theoretical and practical values of the spirit in the career of building and protecting the Fatherland today; 3) Some solutions to continue promoting the theoretical and practical values of the spirit.

Keywords: Buddhism; Buddhism Ly, Tran dynasties; Serving religion; patriotism; protecting country; people; fatherland